

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày : 02/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi

2. Bà Trịnh Thuỵ Thuý Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 15/6/2020, theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 18/6/2020, đối với các bị cáo:

1. Kim Ngọc T, sinh năm: 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kim T, sinh năm: 1964 và bà: Trần Thị H, sinh năm: 1970; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Nhân thân: Năm 2012, Ủy ban nhân dân phường B Trung Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng;

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 18/9/2015, Toà án nhân dân Quận 2 xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 73/2015/HSST. Ngày 23/12/2015, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử y án sơ thẩm (Bản án số 818/2015/HSPT). Ngày 01/12/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm: 1972, tại Vĩnh Long; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Bê,

sinh năm: 1944 và bà: Ông Thị Thuý H, sinh năm: 1944; Vợ: Trần Thị Kim C, sinh năm 1974 và có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2006; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 06 anh em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm: 1995,
Địa chỉ: 40A, Đường 39, Khu phố 5, Phường B Trung Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 14/02/2020, Nguyễn Văn B đến nhà Kim Ngọc T chơi, T rủ B đi trộm cắp tài sản thì B đồng ý. T mượn xe mô tô hiệu Darling, biển số 51X2-7244 của chủ ruột tên Phan Văn Hùng rồi tháo biển số xe và gắn biển số 53X4-6317 vào xe chở B đi lòng vòng trên các tuyến đường tại phường B Trung Tây, Quận 2 tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước khu nhà trọ số 40A, Đường số 39, Khu phố 5, phường B Trung Tây, Quận 2, cả hai phát hiện bên trong khu nhà trọ có nhiều xe mô tô, cửa cổng không khóa, T dừng xe để B đứng canh giới, T đi vào cuối dãy trọ thấy xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59B1-581.19 của anh Nguyễn Tiến L không khóa cổ xe. T đẩy xe ra cổng dùng đoạn mang theo bẻ khóa xe nhưng bị gãy nên T ngồi lên xe để B điều khiển xe mô tô hiệu Darling đẩy đi. Đến đầu hẻm số 159, Nguyễn Thị Định, phường B Trung Tây, Quận 2 dừng lại, T đấu nối dây điện đề nổ máy xe rồi mỗi người điều khiển xe đến khách sạn Yên Nhi, số 29 Hoàng Hoa Thám, quận B Thạnh. Tại đây, T gặp Nguyễn Thanh Tuấn là bạn cùng sử dụng ma Ty chung, T nói xe của gia đình, đang cần bán nên nhờ Tuấn bán dùm. Tuấn mang đi bán cho một thanh niên (chưa rõ lai lịch) được 10.000.000 đồng, Tuấn lấy tiền công 1.000.000 đồng, T và B cho thêm Tuấn 1.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng T và B chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Ngày 21/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 phát hiện T và B nên đưa về Cơ quan làm việc. Kim Ngọc T và Nguyễn Văn B khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Tiến L.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60/HĐĐGTS-TCKH ngày 18/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 2 kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59B1-581.19 trị giá 14.033.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 412.000 đồng, số tiền còn lại của B do trộm cắp mà có;
- 8.000.000 đồng, gia đình của B nộp khắc phục hậu quả;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59B1-581.19 không thu hồi được;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Darling biển số 51X2-7244 do bà Võ Tuyết Cẩm cư trú tại Quận 9 đứng tên sở hữu. Sử dụng một thời gian thì bán cho một người không rõ lai lịch, anh Phan Văn Hùng là người mua cuối cùng, việc T sử dụng đi phạm tội anh Hùng không biết. Tra cứu không có trong dữ liệu xe vật chứng và đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho anh Hùng.

- 01 (một) biển số 53X4-6317 do chị Nguyễn Thị Hương Huyền, cư trú tại phường Cát Lái, Quận 2 đứng tên sở hữu, T tháo biển số xe chị Huyền không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 trả lại cho chị Huyền.

- 01 (một) nón lưỡi trai màu đỏ và 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, do các bị can sử dụng khi đi trộm cắp tài sản.

- 01 (một) đoạn video clip ghi hình Kim Ngọc T đi vào dãy trọ lấy trộm tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 60/HĐĐGTS-TCKH ngày 18/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59B1-581.19 trị giá: 14.033.000 (Mười bốn triệu, không trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSQ2 ngày 08/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Kim Ngọc T và Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Kim Ngọc T và Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo trong quá trình phạm tội. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kim Ngọc T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Tiến L trị giá chiếc xe bị mất số tiền là 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 412.000 (Bốn trăm mười hai nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn B do phạm tội mà có.

- Đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng do gia đình bị cáo Nguyễn Văn B nộp khắc phục hậu quả.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón lưỡi trai màu đỏ và 01 (một) nón bảo hiểm màu đen do không còn giá trị sử dụng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 21/QĐ-VKSQ2 ngày 15/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2, Biên bản giao nhận vật chứng số 050/2020 ngày 06/7/2020 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2; Giấy nộp tiền ngày 06/7/2020 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh đông Sài Gòn và Lệnh thanh toán tiền mặt số tài khoản: 6280100100000001 tại 79204014-NHNo CN Đông Sài Gòn ngày 06/7/2020 số tiền 8.412,000 (Tám triệu, bốn trăm mười hai nghìn) đồng.

Tại phiên tòa:

Phản tranh luận, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Kim Ngọc T và Nguyễn Văn B không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Kim Ngọc T và Nguyễn Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/02/2020 tại nhà trọ số 40A, Đường 39, Khu phố 5, Phường B Trung Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59B1-581.19 của anh Nguyễn Tiến L theo kết quả định giá tài sản là 14.033.000 (Mười bốn triệu, không trăm ba mươi ba nghìn) đồng. Với hành vi này, các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Kim Ngọc T là người đề xướng, rủ rê B tham gia trộm cắp tài sản, là người phát hiện tài sản và trực tiếp lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59B1-581.19 của anh Nguyễn Tiến L. Bị cáo Nguyễn Văn B là đồng phạm giúp sức, là người cảnh giới cho T thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng mà lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lấy trộm đem bán lấy tiền để thỏa mãn mục đích ăn

chơi bản thân. Do đó, cần phải xử nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Kim Ngọc T có nhân thân xấu, mới chấp xong hình phạt tù nhưng không chịu sửa chữa để trở thành công dân tốt mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội và sử dụng ma túy, có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích lại phạm tội cố ý - phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn B, sau khi cùng T chiếm đoạt chiếc xe của anh L, T nhờ Nguyễn Văn Tuấn là bạn cùng sử dụng ma túy bán chiếc xe được 10.000.000 đồng, Tuấn lấy tiền công 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại 8.000.000 đồng T và B chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo B đã nộp số tiền 8.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo B có cha ruột được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy hiệu 30 năm tuổi đảng, Giấy khen của Hội cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh và phường Tây Thạnh, quận Tân Phú nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét đối với Nguyễn Văn Tuấn là bạn cùng sử dụng ma túy với bị cáo Kim Ngọc T. Khi nhờ Tuấn bán xe, T nói xe của gia đình, Tuấn không biết xe do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Tuấn.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét các bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59B1-581.19 của anh L đem bán hiện không thu hồi được. Quá trình điều tra, anh L yêu cầu bồi thường 16.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh L số tiền 16.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Xử lý vật chứng:

- Xét khi tạm giữ bị cáo Nguyễn Văn B có thu giữ số tiền 412.000 đồng, B khai sau khi được chia 4.000.000 đồng đã tiêu xài hết 3.588.000 đồng, còn lại 412.000 đồng. Đây là số tiền B có được do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Xét quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Văn B nộp số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng để khắc phục hậu quả. Do đó, tiếp tục tạm giữ khoản tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Xét 01 (một) nón lưỡi trai màu đỏ và 01 (một) nón bảo hiểm màu đen thu giữ của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 21/QĐ-VKSQ2 ngày 15/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2, Biên bản giao nhận vật chứng số 050/2020 ngày 06/7/2020 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2; Giấy nộp tiền ngày 06/7/2020 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh đông Sài Gòn và Lệnh thanh toán tiền mặt số tài khoản: 6280100100000001 tại 79204014-NHNo CN Đông Sài Gòn ngày 06/7/2020 số tiền 8.412,000 (Tám triệu, bốn trăm mười hai nghìn) đồng.

- Xét biển số 53X4-6317 do chị Nguyễn Thị Hương Huyền, cư trú tại phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Sau khi mượn xe, T tháo biển số xe 53X4-6317 gắn một biển số khác vào để đi trộm cắp tài sản, chị Huyền không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 trả lại cho chị Huyền là đúng quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Darling biển số 51X2-7244 do bà Võ Tuyết Cẩm cư trú tại Quận 9 đứng tên sở hữu. Sau đó, bán cho một người không rõ lai lịch, anh Phan Văn Hùng là người mua sau cùng, việc T sử dụng xe đi trộm cắp anh Hùng không biết. Tra cứu không có trong dữ liệu xe vật chứng và đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho anh Hùng là đúng quy định.

Về chứng cứ của vụ án: Xét quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 2 có trích xuất đoạn video clip ghi hình Kim Ngọc T đi vào dây trụ lấy trộm tài sản và được lưu trữ trong một USB. Đây là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ntheo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Kim Ngọc T và Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Kim Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Kim Ngọc T và Nguyễn Văn B liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Tiến L số tiền 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 412.000 (Bốn trăm mười hai nghìn) đồng do bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội mà có.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng do gia đình bị cáo Nguyễn Văn B nộp để khắc phục hậu quả.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón lưỡi trai màu đỏ và 01 (một) nón bảo hiểm màu đen.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 21/QĐ-VKSQ2 ngày 15/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2, Biên bản giao nhận vật chứng số 050/2020 ngày 06/7/2020 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2; Giấy nộp tiền ngày 06/7/2020 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh đông Sài Gòn và Lệnh thanh toán tiền mặt số tài khoản: 6280100100000001 tại 79204014-NHNo CN Đông Sài Gòn ngày 06/7/2020 số tiền 8.412.000 (Tám triệu, bốn trăm mười hai nghìn) đồng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều a, c khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I và Điều b mục 1.3 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*)

- Các bị cáo Kim Ngọc T và Nguyễn Văn B, mỗi người nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Kim Ngọc T và Nguyễn Văn B liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Phòng PV.06-Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Phòng PC.10-Công an TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn